

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hoàng H, sinh năm 1974

HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ 4 phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1984

HKTT và nơi ở hiện tại: Số 116B ngõ 43 phố T, tổ 9 phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng H và chị Hoàng Thị C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/2006 tại UBND xã Vô Điem, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu tiên sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Hoàng H và chị Hoàng Thị C xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 04-3-2007 và cháu Hoàng Thiên H1, sinh ngày 17-10-2010. Hai bên thỏa thuận sau ly hôn anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh N và cháu Thiên H1. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị C tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án ghi nhận về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H và chị C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Hoàng H và chị Hoàng Thị C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hoàng H và chị Hoàng Thị C xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 21-7-2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng H và chị Hoàng Thị C.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 04-3-2007 và cháu Hoàng Thiên H1, sinh ngày 17-10-2010 cho anh Hoàng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị C tự nguyện thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng H và chị Hoàng Thị C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Hoàng H và chị Hoàng Thị C xác nhận không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị C tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003738 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú